

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2018/HSST
Ngày 29 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Cẩm Văn Thanh

Thẩm phán: Ông Hoàng Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cẩm Văn Chinh
2. Bà Bùi Thị Đào
3. Bà Lèo Thị Chan

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Cẩm Văn Chiến - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/HSST ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

Tráng A Đ. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984 tại huyện MC, Sơn La; Nơi ĐKNKTT: tiểu khu PK I, thị Trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Tráng A P (đã chết); con bà: M Thị S; sinh năm 1962 trú tại bản HT, xã VH, huyện VH tỉnh Sơn la. Bị cáo có hai vợ: Vợ thứ nhất là Giàng Thị N sinh năm 1986 đã ly hôn năm 2009. Vợ thứ hai là M Thị N1, sinh năm 1989; đều trú tại: tiểu khu PK I, thị Trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La; và 06 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền sự: không; tiền án ngày 31/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày từ 15/8/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Tráng A Đ: Ông Đỗ Văn Thuận – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2017, Tổ công tác Công an huyện MC làm nhiệm vụ tại tiểu khu PK I, thị trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La; phát hiện bắt quả tang Tráng A Đ (trú tại tiểu khu PK I, thị trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La;) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng A Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa các viên nén màu hồng, màu xanh và 01 túi nilon màu trắng bên trong có bột màu trắng (Đ khai nhận là hồng phiến và Hêrôin đang cất giấu để bán kiếm lời) và 01 điện thoại di động.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MC đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trung cầu giám định: 01 túi nilon bên trong có 2.800 viên nén (màu hồng, màu xanh) thu giữ của Tráng A Đ có tổng trọng lượng 275,37 gam. Trích lấy 98 viên (70 viên nén màu hồng và 28 màu xanh) có trọng lượng 9,41 gam, có ký hiệu từ G1 đến G14 và L1 đến L14 để làm mẫu giám định chất ma túy.

Lấy 01 túi nil on màu trắng bên trong có bột màu trắng có tổng trọng lượng 82,67gam,trích 05 gam ký hiệu x làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số:831/KLMT ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu X là chất ma túy; trọng lượng của mẫu giám định là 05 gam.Mẫu gửi giám định ký hiệu từ G1 đến G14 và từ L1 đến L30 đều là chất ma túy;Loại chất Methamphetamine;Tổng trọng lượng mẫu gửi giám định là 9,41gam.*

Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 275,37gam,loại chất Methamphetamine; và 82,67gam loại chất Hêrôin”

Quá trình điều tra Tráng A Đ khai nhận:

Trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng Tráng A Đ đi làm nương tại khu vực tiểu khu PK I, thị trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La. Đ gặp một người dân tộc Mông Lào, tự giới thiệu tên là M (không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu) qua trao đổi M đặt vấn đề bán ma túy cho Đ; Đ đồng ý. Sau đó Đ dẫn M về nhà chơi và hẹn khi nào có ma túy thì mang sang cho Đ. Khi thống nhất xong M đi về. Đến ngày 14/8/2017 Đ đang ở nhà tiểu khu PK I thì M điều khiển xe máy đến nhà giao cho Đ một gói nilon bên trong chứa 14 túi hồng phiến và 01 gói Hêrôin, M nói hồng phiến bán 5.000.000VNĐ/1 túi gói Hêrôin bán giá 30.000.000 VNĐ.Tổng là 100.000.000VNĐ, nếu Đ bán được hơn là của Đ và hẹn 10 ngày sau M sẽ về lấy tiền. Đ đồng ý và trả trước cho M 5.000.000 VNĐ, sau đó Đ cất giấu ma túy vào giường ngủ,còn M đi đâu Đ không biết. Đến khoảng 16 h ngày 15/7/2017 Đ

vào giường ngủ lấy gói ma túy ra kiểm tra, để mang đi bán thì bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang cùng với vật chứng của vụ án.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: 82,67 gam Hêrôin và 275,37 gam Methamphetamine, Đ khai là của một người đàn ông dân tộc Mông Lào tên là M đưa cho Đ để Đ mang đi bán kiếm lời, Đ không biết họ tên địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của Đ, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra. Do vậy buộc các bị cáo Tráng A Đ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy bị thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 02/VKS-P1 ngày 02/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử các bị cáo Tráng A Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Tráng A Đ và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Tráng A Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194 điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tráng A Đ: 20 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 15/8/2017.

Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tráng A Đ: Ý kiến của Luật sư: Đỗ Văn Thuận bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử ở mức đầu khung của hình phạt là 20 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Tráng A Đ:

Do hám lời, ngày 15/8/2017 Tráng A Đ trú tại tiểu khu PK I, thị trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La khi đang tàng trữ 82,67 gam Hêrôin và 275,37 gam Methamphetamine (quy đổi thành 523,65 gam Methamphetamine) mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/8/2017 đối với Tráng A Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tiểu khu PK I, thị trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La.

Kết luận giám định số: 831/KLMT ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“ Mẫu gửi giám định ký hiệu X là chất ma túy; trọng lượng của mẫu giám định là 05 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu từ G1 đến G14 và từ L1 đến L30 đều là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng trọng lượng mẫu gửi giám định là 9,41gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 275,37gam, loại chất Methamphetamine; và 82,67gam loại chất Hêrôin

- Lời khai nhận tội của bị cáo Tráng A Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo: Tráng A Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật hình sự

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Tráng A Đ đã có hành vi mua bán trái phép 523,65 gam Methamphetamine đã phạm vào tội theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999: *“Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên”* có khung hình phạt tù từ hai mươi năm tù, tù chung thân hoặc tử hình

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Tráng A Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194. Song xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tráng A Đ phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn (523,65 gam

Methamphetamine) gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tiền chất ma túy. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính giáo dục cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tráng A Đ không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo Tráng A Đ là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo Tráng A Đ từ ngày 15/8/2017 đến ngày xét xử được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 2.702 viên = 256,96 gam Methamphetamine và 77,67 gam Hêrôin còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA 1280 thu giữ của Tráng A Đ trong vụ án: không liên quan đến vụ án, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tráng A Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tráng A Đ 20 (hai mươi) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Tráng A Đ tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/8/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một chiếc phong bì do Công an huyện MC phát hành, còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: “Vật chứng vụ Tráng A Đ; Nơi ĐKNKTT: tiểu khu PK I, thị trấn NTMC huyện MC, tỉnh Sơn La bắt ngày

15/8/2017 (2.702 viên = 265,96 gam các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp)” (Theo kết luận giám định ma túy số 831/KLMT ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu từ G1 đến G14 và L1 đến L14 là chất ma túy, loại chất Methamphetamin) và 77,67 gam cục bột M trắng nghi là Hêrôin cùng vỏ niêm phong ban đầu (Theo kết luận giám định ma túy số 831/KLMT ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận : mẫu gửi giám định ký hiệu X là chất ma túy, loại chất Hêrôin).

- Cần tạm giữ 01 chiếc điện thoại NOKIA 1280, vỏ màu đen IMEI có 04 số cuối 940/9 kèm theo 01 sim trong máy, thu giữ của Tráng A Đ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tráng A Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/01/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Phòng PC47-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn la;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Cầm Văn Thanh